

Số: 269/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 01 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 402/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1983; Địa chỉ: 12/73 Nguyễn, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trần Lương T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 12/73 Nguyễn, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1983 và anh Trần Lương T, sinh năm 1978.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên là Trần Lương Đ, sinh ngày 25/6/2004 và Trần Lương Ngọc N, sinh ngày 01/01/2015. Hiện nay cháu N đang sống với anh T. Ly hôn, chị L và anh T thống nhất giao cháu N cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Đ đã trưởng thành nên chị L và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị L và anh T thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Kim L tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007593 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị L số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND phường ..., Tp T;
(Số 50, quyển số 01/2003)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang